TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

# BẢN ĐỒ VÙNG NUÔI CÁ TRA Khu vực đồng bằng sông cửu long

Tháng 5, 2016

## Mục lục

GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN	1
1. TỔNG QUAN	1
2. MỤC TIÊU CHUNG	2
3. MỤC TIÊU CỤ THỂ	2
4. ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ, THỰC HIỆN VÀ PHỐI HỢP	2
WEBSITE BẢN ĐỎ VÙNG NUÔI CÁ TRA KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SƠ CỬU LONG	ÔNG 3
1. TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG	3
2. Người dùng	4
2.1. Các đối tượng người dùng trên hệ thống	4
2.2. Đăng ký và Đăng nhập	6
3. BẢN ĐỒ VÙNG NUÔI KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG	8
3.1. Các thành phần và ký hiệu trên bản đồ	9
3.2. Tìm kiếm và lọc dữ liệu trên bản đồ	10
3.2.1. Tìm kiếm	10
3.2.2. Lọc dữ liệu trên bản đồ	11
3.2.3. Thông tin chi tiết ao nuôi và cơ sở nuôi	12
HƯỚNG DẪN QUẢN TRỊ HỆ THỐNG DÀNH CHO CHI CỤC THỦY SẢN	I15
1. TỔNG QUAN VỀ GIAO DIỆN QUẢN TRỊ HỆ THỐNG	15
1.1. Đăng nhập giao diện quản trị hệ thống	15
1.2. Giao diện quản trị hệ thống	16
2. QUẢN TRỊ HỆ THỐNG DÀNH CHO CHI CỤC THỦY SẢN	16
2.1. Bảng điều khiển	16
2.2. Quản lý thành viên	18
2.2.1. Thêm thành viên mới	20
2.2.2. Cập nhật thông tin thành viên	20
2.2.3. Xóa thông tin thành viên	21
2.3. Quản lý vùng nuôi	21
2.3.1. Thêm vùng nuôi	21
2.3.2. Cập nhật thông tin vùng nuôi	25
2.3.3. Xóa thông tin vùng nuôi	25

2.4.	Quản lý vụ nuôi	
2.4	I.1. Thêm vụ nuôi của ao nuôi	25
2.4	4.2. Cập nhật thông tin vụ nuôi	
2.4	I.3. Xóa thông tin vụ nuôi	.26
2.5.	Quản lý thông tin liên hệ	.26
2.6.	Thống kê	

### Danh mục hình

Hình 1: Giao diện trang chủ website trên các thiết bị (https://pangasiusmap.com)3
Hình 2: Sơ đồ chung của website (Sitemap)4
Hình 3: Đăng ký và đăng nhập6
Hình 4: Đăng nhập tài khoản Facebook7
Hình 5: Đăng nhập tài khoản Google+7
Hình 6: Chọn tài khoản Google+ để chứng thực8
Hình 7: Bản đồ vùng nuôi khu vực Đồng bằng sông Cửu Long8
Hình 8: Các thành phần và ký hiệu trên bản đồ9
Hình 9: Tìm kiếm thông tin trên bản đồ10
Hình 10: Lọc dữ liệu trên bản đồ11
Hình 11: Thông tin chi tiết ao nuôi12
Hình 12: Thông tin chi tiết về chứng nhận VietGAP13
Hình 13: Phiếu thông tin chi tiết ao nuôi13
Hình 14: Thông tin chi tiết cơ sở nuôi14
Hình 15: Đăng nhập giao diện quản trị của hệ thống15
Hình 16: Giao diện quản trị hệ thống16
Hình 18: Hiểu thị thống kê nhanh17
Hình 19: Hiển thị danh sách dữ liệu mới nhất18
Hình 20: Hiển thị biểu đồ thống kê18
Hình 21: Giao diện quản lý thành viên19
Hình 22: Giao diện thêm thành viên mới20
Hình 23: Giao diện cập nhật thông tin thành viên20
Hình 24: Giao diện xóa thông tin thành viên21
Hình 25: Giao diện quản lý vùng nuôi21
Hình 26: Thêm mới vùng nuôi trên bản đồ22
Hình 27: Vẽ vùng nuôi trên bản đồ22
Hình 28: Danh sách ao nuôi của vùng nuôi23
Hình 29: Vẽ vị trí ao nuôi trong vùng nuôi
Hình 30: Thêm hình ảnh cho vùng nuôi24
Hình 31: Quản lý thông tin vụ nuôi25
Hình 32: Cập nhật thông tin vụ nuôi26

Hình 33: Quản lý thông tin liên hệ	.27
Hình 34: Chi tiết thông tin liên hệ của người dùng	.27
Hình 35: Gửi thông tin phản hồi cho người dùng	.28
Hình 36: Thống kê dữ liệu vùng nuôi	.28
Hình 37: Kết quả thống kê dữ liệu vùng nuôi	.29
Hình 38: Kết quả thống kê diện tích ao nuôi theo hộ nuôi	.29

## Danh mục bảng

Bảng 1: Phân quyền các đối tượng truy cập theo từng nội dung trên bảng đồ vùng n	uôi
	6
Bảng 2: Các thành phần và ký hiệu trên bản đồ	9

# 1

## GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN

### 1. TỔNG QUAN

Cá tra là đối tượng nuôi chủ lực của ngành thủy sản Việt Nam, nhất là vùng Đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL). Sau hơn 11 năm phát triển (2001 - 2013), năm 2013, diện tích nuôi cá tra đã tăng 5 lần so với năm 2001, sản lượng tăng 30,7 lần, kim ngạch xuất khẩu 1,76 tỷ USD, tăng 44 lần. Cá tra của Việt Nam có mặt tại gần 150 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Việt Nam hội nhập sâu rộng sau năm 2015 với các Hiệp định song phương đa phương sắp đến ký kết chính thức. Bên cạnh những diễn biến có chiều hướng thuận lợi về thuế quan thị trường xuất khẩu thì những khó khăn về rào cản tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm ở các thị trường lớn như Mỹ, EU,... sẽ ngày càng gay gắt.

Quan điểm phát triển và quản lý chất lượng theo chuỗi ngành cá tra được các nhà nhập khẩu quốc tế quan tâm chất lượng sản phẩm phải có nguồn gốc được kiểm soát từ khâu nuôi trồng đến xuất khẩu, thuốc, hóa chất sử dụng trong toàn bộ chuỗi để đảm bảo chất lượng thực phẩm an toàn cho người tiêu dùng. Do vậy, việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm đáp ứng yêu cầu nhà nhập khẩu là nhu cầu tất yếu.

Hiệp hội ngành hàng cá tra đề xuất Dự án Xây dựng bản đồ cụm ngành cá tra về vùng nuôi được phê duyệt thuộc Chương trình Nâng cao năng lực cạnh tranh xuất khẩu DNNVV thông qua hệ thống xúc tiến thương mại địa phương của Cục Xúc tiến Bộ công thương.

### 2. MỤC TIÊU CHUNG

Xây dựng Bản đồ vùng nuôi ngành cá Tra vùng ĐBSCL nhằm tạo ra mạng lưới thông tin về cụm ngành trực quan sinh động cho doanh nghiệp, nhà đầu tư mới trong và ngoài nước, các cơ quan chức năng quản lý và qui hoạch ngành cá Tra đem lại những hoạt động hiệu quả hỗ trợ cụm ngành phát triển.

Thông qua bản đồ này đạt mục tiêu cuối cùng quảng bá sức mạnh nguồn nguyên liệu cá tra Việt Nam và quảng bá chất lượng vùng nuôi đang được quản lý và hướng tới nâng cấp chất lượng, bảo vệ môi trường, và người tiêu dùng.

### 3. MỤC TIÊU CỤ THẾ

Bản đồ vùng nuôi ngành cá Tra sẽ là công cụ cập nhật thông tin cho các cơ quan quản lý; hỗ trợ cho doanh nghiệp trong việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm, giao diện dễ nhìn, dễ tìm kiếm bằng phần mềm hỗ trợ GIS. Web dễ sử dụng trên nhiều phương tiện, giao diện thân thiện với mọi đối tượng sử dụng.

Cập nhật thông tin vùng nuôi cá tra với chức năng chính quản lý số liệu ao cá nuôi cá tra của từng ao nuôi của hộ nuôi, doanh nghiệp trong vùng (sản lượng dự kiến, sản lượng thu hoạch, tiêu chuẩn vùng nuôi, mã số ao nuôi, chủ cơ sở, kế hoạch phòng chống dịch bệnh, chỉ tiêu đo lường năng lực vùng nuôi khác....) trong khoảng thời gian nhất định, so sánh qua các thời kỳ, các vùng địa lý.

### 4. ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ, THỰC HIỆN VÀ PHỐI HỢP

**Đơn vị chủ trì:** Cục Xúc tiến thương mại – Bộ Công Thương. Trong đó, Cục xúc tiến giao Ban Quản lý Chương trình "Nâng cao năng lực cạnh tranh xuất khẩu cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam thông qua hệ thống xúc tiến thương mại địa phương" triển khai phối hợp Hiệp hội cá Tra Việt Nam.

Đơn vị thực hiện: Hiệp hội cá tra Việt Nam.

**Đơn vị phối hợp thực hiện:** Chi cục thủy sản các tỉnh: Đồng Tháp, An Giang, Cần Thơ, Bến Tre, Vĩnh Long, Tiền Giang và Hậu Giang; Chi cục thú y các tỉnh ĐBSCL, Trung tâm xúc tiến thương mại địa phương ĐBSCL, Các tổ chức NGO/ đơn vị tư vấn liên quan đến tiêu chuẩn vùng nuôi.

# WEBSITE BẢN ĐỒ VÙNG NUÔI CÁ TRA KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

### 1. TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG

Website Bản đồ vùng nuôi ngành cá Tra vùng ĐBSCL là một cổng thông tin hữu ích hỗ trợ người dùng tìm kiếm thông tin, truy xuất nguồn gốc sản phẩm với giao diện thân thiện, dễ sử dụng cho mọi đối tượng người dùng.

Trang chủ của website (tại địa chỉ <u>https://pangasiusmap.com</u>) cập nhật những thông tin mới nhất về hoạt động xúc tiến thương mại, thông tin thị trường, quản lý chất lượng, các thông tin về doanh nghiệp, hộ nuôi, các sự kiện có liên quan về ngành cá nói chung và Hiệp hội cá tra Việt Nam nói riêng.



Hình 1: Giao diện trang chủ website trên các thiết bị (https://pangasiusmap.com)

Hệ thống website gồm các danh mục chính:

- Giới thiệu: Thông tin tổng quan về lịch sử hình thành, phát triển, tầm nhìn và sứ mệnh của Hiệp hội cá tra Việt Nam đối với sự phát triển bền vững của ngành cá tra đồng thời bảo vệ quyền, lợi ích hợp của hội viên trong lĩnh vực nuôi, chế biến và xuất khẩu cá tra.
- Bản đồ vùng nuôi: Cập nhật thông tin chi tiết về diện tích, sản lượng dự kiến, sản lượng thu hoạch, tiêu chuẩn vùng nuôi, mã số ao nuôi, chủ cơ sở, thông tin dịch bệnh,... của từng ao nuôi và vùng nuôi trong khu vực. Hệ thống bản đồ tổng quan và chi tiết về những vùng nuôi trong khu vực đồng bằng sông cửu long, cho phép người dùng dễ dàng tìm kiếm thông tin chi tiết của một ao nuôi qua đó hỗ trợ người dùng và doanh nghiệp trong việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm, khẳng định chất lượng thương hiệu.
- Tin tức: Cập nhật những thông tin mới nhất về hoạt động xúc tiến thương mại, thông tin thị trường, quản lý chất lượng, các hoạt động trong lĩnh vực nuôi, chế biến và xuất khẩu cá tra trong và ngoài nước.
- Văn bản liên quan: Lưu trữ các công văn, nghị định, thông tư, các văn bản và biểu mẫu có liên quan của chính phủ, cho phép người dùng có thể xem trực tiếp hoặc tải về từ website.



### So đồ chung của website (Sitemap):

Hình 2: Sơ đồ chung của website (Sitemap)

### 2. Người dùng

### 2.1. Các đối tượng người dùng trên hệ thống

Hệ thống gồm 5 đối tượng người dùng: người dùng khách, hội viên, chi cục thủy sản và quản trị hệ thống. Mỗi đối tượng người dùng sẽ được sử dụng các chức năng riêng biệt khác nhau của hệ thống:

- Người dùng khách: Là người dùng ghé thăm website.

- Thành viên: Người dùng đã đăng ký ở hệ thống như doanh nghiệp, hộ nuôi hoặc cá nhân có nhu cầu sử dụng. Người dùng có thể dễ dàng đăng ký thành viên của website bằng tài khoản từ các mạng xã hội Facebook và Google+.
- Hội viên: Hội viên của Hiệp hội cá tra Việt Nam là các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp của Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực nuôi, chế biến, xuất khẩu cá tra. Tài khoản hội viên do Hiệp hội cá tra cấp.
- Chi cục thủy sản: Chi cục thủy sản các tỉnh đã tham gia cung cấp dữ liệu vùng nuôi lên bản đổ, các chi cục có thể xem dữ liệu vùng nuôi của nhau. Tài khoản chi cục thủy sản các tỉnh do Hiệp hội cá tra cấp.
- Quản trị: Hiệp hội cá tra Việt Nam toàn quyền quản trị hệ thống.

### Phân quyền các đối tượng được phép truy cập nội dung trên bản đồ vùng nuôi:

	khách	Thành viên	Hội viên	Chi cục thủy sản	Quản trị			
1. Hiển thị nội dung	1. Hiển thi nôi dung							
<ul> <li>Hiển thị vị trí chính xác của vùng nuôi.</li> </ul>	~	~	✓	✓	$\checkmark$			
<ul> <li>Khoanh vùng diện tích của vùng nuôi.</li> </ul>	$\checkmark$	~	~	$\checkmark$	$\checkmark$			
- Số lượng ao nuôi của vùng nuôi	√	✓	✓	✓	$\checkmark$			
- Tên chủ ao nuôi	√	✓	✓	✓	$\checkmark$			
- Số điện thoại			✓	✓	$\checkmark$			
- Mã số thuế (doanh nghiệp)			√	√	$\checkmark$			
- Số chứng minh (hộ nuôi)			√	√	$\checkmark$			
<ul> <li>Các chứng nhận, văn bằng liên quan đến vùng nuôi</li> </ul>		~	~	✓	✓			
<ul> <li>Hiển thị vị trí tương đối ao nuôi trong vùng nuôi</li> </ul>	~	~	~	$\checkmark$	$\checkmark$			
<ul> <li>Tình trạng ao nuôi: vừa thả, đang chờ thu hoạch, đã thu hoạch hoặc treo ao</li> </ul>		~	~	✓	$\checkmark$			
- Diện tích ao	√	✓	✓	✓	$\checkmark$			
- Thời gian thả giống		$\checkmark$	✓	✓	$\checkmark$			
- Thời gian thu hoạch			✓	✓	$\checkmark$			
- Số lượng con giống			✓	✓	$\checkmark$			
- Sản lượng thu hoạch dự kiến.			$\checkmark$	$\checkmark$	~			
2. Lọc nội dung								
- Lọc theo tỉnh		$\checkmark$	$\checkmark$	$\checkmark$	$\checkmark$			
- Lọc theo quận, huyện		$\checkmark$	$\checkmark$	$\checkmark$	$\checkmark$			
- Lọc theo xã			$\checkmark$	$\checkmark$	$\checkmark$			
- Lọc theo diện tích		$\checkmark$	$\checkmark$	$\checkmark$	$\checkmark$			
- Lọc theo khoảng thời gian thả					$\checkmark$			
- Lọc theo khoảng thời gian thu hoạch					$\checkmark$			
- Lọc theo khoảng sản lượng dự kiến					$\checkmark$			
<ul> <li>Lọc theo chứng nhận, văn bằng liên quan</li> </ul>		~	~	✓	$\checkmark$			
- Lọc theo doanh nghiệp hoặc hộ nuôi		✓	✓	✓	$\checkmark$			

3. Thống kê báo cáo					
- Diện tích nuôi theo tỉnh		$\checkmark$	✓	$\checkmark$	$\checkmark$
- Thời gian thả theo tỉnh ( tuần, tháng, quý, năm)			~	$\checkmark$	$\checkmark$
<ul> <li>Thời gian thu hoạch theo tỉnh ( tuần, tháng, quý, năm)</li> </ul>			~	$\checkmark$	$\checkmark$
<ul> <li>Diện tích nuôi theo doanh nghiệp hộ nuôi</li> </ul>			~	$\checkmark$	$\checkmark$
<ul> <li>Sản lượng thu hoạch dự kiến theo tỉnh theo khoảng thời gian ( tháng, quý, năm)</li> </ul>			~	$\checkmark$	$\checkmark$
<ul> <li>Sản lượng thu hoạch dự kiến theo doanh nghiệp (hộ nuôi) theo khoảng thời gian ( tháng, quý, năm)</li> </ul>			~	~	~
<ul> <li>Số lượng giấy đăng ký nuôi theo từng tỉnh, doanh nghiệp và hộ nuôi.</li> </ul>				$\checkmark$	$\checkmark$

Bảng 1: Phân quyền các đối tượng truy cập theo từng nội dung trên bảng đồ vùng nuôi

### 2.2. Đăng ký và Đăng nhập

Đăng nhập	Nếu bạn chưa có tài khoản. Hãy đăng nhập bằng tài khoản mạng xã hội của bạn!
Tên đăng nhập	f FACEBOOK
Mật khẩu	g google+
ĐĂNG NHẬP ĐÔNG	

Hình 3: Đăng ký và đăng nhập

### Đăng ký tài khoản thành viên thành viên website

Người dùng có thể dễ dàng đăng ký tài khoản thành viên của website thông qua cơ chế chứng thực tài khoản sẵn có từ các mạng xã hội của họ (hệ thống hỗ trợ trên hai mạng xã hội: **Facebook** và **Google**+) mà không cần phải khai báo các thông tin cá nhân, để đăng ký tài khoản người dùng thực hiện các bước sau:

<u>Bước 1</u>: Chọn mạng xã hội tương ứng.

<u>Bước 2 (nếu có)</u>: Một cửa sổ sẽ hiện lên nếu như các tài khoản mạng xã hội chưa được đăng nhập trên trình duyệt.

Đối với tài khoản Facebook: Bạn cần phải đăng nhập vào tài khoản Facebook đã có, nếu tài khoản này chưa được đăng nhập trên trình duyệt của bạn.

Facebook - Google Cl	nrome	-		×
Attps://www.face	book.com/login.php?skip_ap	bi_logii	n=1&a	api_ke
Facebook				
Log in to use your Fa	acebook account with pangasiusmap.			
Email or Phone:				
Password:				
	Forgotten account?			
		Log	In Ca	incel

Hình 4: Đăng nhập tài khoản Facebook

- Đối với tài khoản Google+:
  - + Bạn cũng cần phải đăng nhập vào tài khoản Google+ nếu như tài khoản này chưa được đăng nhập trên trình duyệt của bạn.

G Sign in - Google Accounts - Google Chrome	- 0	×
https://accounts.google.com/ServiceLogin?passive=1209600&	continue=h	nttps://a
Google		Î
One account. All of Goog	gle.	
Sign in with your Google Account		. 1
Enter your email Next Need help?		
Create account One Google Account for everything Google		

Hình 5: Đăng nhập tài khoản Google+

+ Nếu có nhiều tài khoản đã đăng nhập trên trình duyệt, bạn cần phải chọn một tài khoản để chứng thực.

G Google Accounts	- Google Chrome		- 0	×
https://accou	nts.google.com/AccountChooser?continue	=https:/	/account	s.google
	Google			
	Choose an account			
	Nguyễn Văn Hoàng nvhoangag@gmail.com	>		
	Nguyen Van Hoang 1117833 hoang117833@student.ctu.edu.vn	>		
	Add account			

Hình 6: Chọn tài khoản Google+ để chứng thực

### Đăng nhập

Để sử dụng các chức năng dành cho hội viên, chi cục thủy sản và quản trị hệ thống, người dùng cần phải đăng nhập bằng tài khoản (gồm tên đăng nhập và mật khẩu) đã được Hiệp hội cá tra cấp trước đó (Hình 3).

### 3. BẢN ĐỒ VÙNG NUÔI KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Với 1.104 ao nuôi (tổng diện tích 12,30 triệu m<sup>2</sup>) từ 06 tỉnh/thành phố trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long được cập nhật thông tin chi tiết, bản đồ vùng nuôi sẽ là công cụ hữu ích cho các doanh nghiệp trong việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm theo yêu cầu của nhà nhập khẩu. Qua đó quảng bá sức mạnh và chất lượng nguồn nguyên liệu cá tra Việt Nam.



Hình 7: Bản đồ vùng nuôi khu vực Đồng bằng sông Cửu Long

### 3.1. Các thành phần và ký hiệu trên bản đồ

Giao diện bản đồ vùng nuôi gồm 5 thành phần chính, cho phép người dùng dễ dàng thao tác và tìm kiếm thông tin trên bản đồ:



Hình 8: Các thành phần và ký hiệu trên bản đồ

### Các thành phần trên giao diện:

STT	Thành phần	Mô tả
1	Thanh công cụ hiển thị	Bản đồ vùng nuôi cho phép hiển thị dưới 2 chế độ: Map
1		(chế độ bản đồ) và <b>Satellite</b> (chế độ ảnh vệ tinh).
	Thống kê nhanh	Số liệu thống kê nhanh tổng số ao nuôi, diện tích, doanh
2		nghiệp, hộ nuôi trên toàn tỉnh/thành phố đang chọn (ví
		dụ: Cần Thơ).
	Trợ giúp: Các ký hiệu	Các ký hiệu trên bản đồ gồm:
2	trên bản đồ	🐵 Nhóm các ao nuôi (ví dụ: 182 ao nuôi)
3		🥒 Vùng nuôi
		📍 Ao nuôi
4	Thống kê chung	Thống kê tổng số ao nuôi và diện tích ao nuôi hiện có
4		trên bản đồ.
	Thanh công cụ zoom	Cho phép phóng to (+) hoặc thu nhỏ (-) vùng hiển thị
5		trên bản đồ. Người dùng có thể sử dụng phím tắt (+ hoặc
		– tương ứng) hoặc lăn chuột để thực hiện.

Bảng 2: Các thành phần và ký hiệu trên bản đồ

### 3.2. Tìm kiếm và lọc dữ liệu trên bản đồ

### 3.2.1. Tìm kiếm

Bản đồ vùng nuôi hỗ trợ người dùng dễ dàng tìm kiếm và tra cứu thông tin chi tiết về nguồn gốc sản phẩm bằng nhiều từ khóa khác nhau nhằm đem lại sự tiện ích cho người dùng. Các từ khóa được chia thành 3 nhóm chính:

- Khu vực: Tìm kiếm theo tên tỉnh/thành phố, quận/huyện, phường/xã, thôn/ấp, tên khu vực hoặc địa chỉ ao nuôi, cơ sở nuôi.
- Thông tin ao nuôi: Người dùng có thể tìm kiếm các thông tin về ao nuôi như: tên ao nuôi, mã nhận diện, địa chỉ ao, ...
- Cơ sở nuôi: Tên cơ sở nuôi, địa chỉ, mã số thuế (nếu có), tên chủ sở hữu, chứng minh nhân dân của chủ sở hữu, ...

VÙNG NUÔI THÔNG MINH Q TRANG CHỦ GIỚI THIỆU - BẢN ĐỒ THÔNG TIN - VĂN BẢN LIÊN QUAN - ĐĂNG NHẬP 1 Bản đồ Vê tinh 2 vinh hoan 26 kết quả tìm kiếm cho "vinh hoan" 9 Ao nuôi Ao 1 (Mã nhận diện: 87-01-0002-001) r Tân Hậu, Tân Thuận Tây hủ sở hữu: Phạm Kim Lợi iận Tây, Cao Lãnh, Đồng Th 3 Ao 1 Ấp Tân Hậu, Tân Thuận Tây • Ao nuôi Ao 2 (Mã nhân diên: 87-01-0002-002) em thông tin chi tiết ắp Tân Hậu, Tân Thuận Tây, Cao Lãnh, Đồng Tháp 4 eð hlur Dham Kim Lo 11 > Danh sách ao nuối trong vùng nuối 9 Ao nuôi Ao 3 (Mã nhận diện: 87-01-0002-003) ắp Tân Hậu, Tân Thuận Tây, Cao Lãnh, Đồng Tháp ân diên : 87-01-0002-001 ủ sở hữu: Phạm Kim Lợ ân diên : 87-01-0002-002 • Ao nuôi Ao 4 (Mã nhận diện: 87-01-0002-004) ấp Tân Hâu, Tân Thuận Tây, Cao Lãnh, Đồng Tháp 5 en : 87-01-0002-003 Chủ sở hữu: Pham Kim Lợi • Ao nuôi Ao 5 (Mã nhận diện: 87-01-0002-005) diên · 87-01-0002-004 Ấp Tân Hậu, Tân Thuận Tây, Cao Lãnh, Đồng Tháp Mã nhân diễn : 87-01-0002-005 Chủ sở hữu: Pham Kim Lợi Mã nhân diễn : 87-01-0002-006 • Ao nuôi Ao 6 (Mã nhận diện: 87-01-0002-006) Ấp Tân Hậu, Tân Thuận Tây, Cao Lãnh, Đồng Tháp Chủ sở hữu: Pham Kim Lợi Tổng số ao nuội : 1104 ao Tổng diện tích ao nuội : 12.30 triệu m² • Ao nuôi Ao 7 (Mã nhận diện: 87-01-0002-007

Để tìm kiếm thông tin một ao nuôi trên bản đồ, cần thực hiện các bước sau:

Hình 9: Tìm kiếm thông tin trên bản đồ

Bước 1: Chọn nút tìm kiếm & lọc dữ liệu (Q) trên thanh điều hướng.

**Bước 2:** Nhập từ khóa cần tìm (ví dụ: vinh hoan). Hệ thống hỗ trợ tìm kiếm với các từ khóa không phân biệt hoa – thường, có dấu – không dấu.

**Bước 3:** Danh sách kết quả tìm kiếm được hiển thị bên dưới (ví dụ: có 26 kết quả tìm kiếm cho từ khóa "vinh hoan"). Chọn ao nuôi từ danh sách kết quả tìm kiếm để xem vị trí tọa độ của ao nuôi (ví dụ: Ao 1 – mã nhận diện: 87-01-0002-001). Người dùng có thể chọn chế độ ảnh vệ tinh (satellite) để có thể xem hình ảnh thực tế của vùng nuôi.

Bước 4: Chọn "Xem thông tin chi tiết" để xem thông tin chi tiết của ao nuôi.

**Bước 5** (nếu có): Chọn xem thông tin từ danh sách các ao nuôi khác trong cùng khu vực.

### 3.2.2. Lọc dữ liệu trên bản đồ



Hình 10: Lọc dữ liệu trên bản đồ

Để lọc dữ liệu ao nuôi trên bản đồ, người dùng cần thực hiện các bước sau:

Bước 1: Chọn nút tìm kiếm & lọc dữ liệu (Q) trên thanh điều hướng.

**Bước 2:** Chọn các thông tin cần lọc. Hệ thống cho phép người dùng lọc dữ liệu theo 3 nhóm thông tin chính:

- Theo khu vực:
  - + Tỉnh/thành phố.
  - + Quận/huyện.
  - + Phường/xã.
- Theo ao nuôi:
  - + Thời gian thả.
  - + Thời gian thu hoạch dự kiến.
  - + Sản lượng thu hoạch dự kiến (tấn).
  - + Diện tích ao nuôi (m2).
- Theo các thông tin khác:
  - + Chứng nhận.
  - + Doanh nghiệp hoặc hộ nuôi.
  - + Trạng thái đặt mua.

**Bước 3:** Chọn "**Lọc dữ liệu**" để xem kết quả trên bản đồ (ví dụ: có 55 ao nuôi, với tổng diện tích 47.7601 m<sup>2</sup> trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp có chứng nhận VietGAP).

Bước 4: Chọn "Xóa lọc" để xóa các thông tin đã chọn.

### 3.2.3. Thông tin chi tiết ao nuôi và cơ sở nuôi

### Thông tin chi tiết ao nuôi

Bản đồ vùng nuôi cung cấp các thông tin chi tiết nhất có thể về ao nuôi, các thông tin này được cập nhật thường xuyên, liên tục nhằm mang lại hiệu quả cao trong việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm để đáp ứng nhu cầu của nhà nhập khẩu.



Hình 11: Thông tin chi tiết ao nuôi

Các thành phần trên giao diện (ví dụ: Ao 2 – mã nhận diện: 89-01-0033-002):

STT	Thành phần	Mô tả
	Số liệu hiện tại của ao	Các số liệu về diện tích ao nuôi, thời gian thả, số lượng
	nuôi	con giống, thời gian thu hoạch dự kiến, sản lượng thu
1		hoạch dự kiến, trạng thái đặt mua tại thời điểm hiện tại
		của ao nuôi. Các số liệu này sẽ được cập nhật liên tục
		qua từng vụ nuôi.
2	Thông tin cơ bản của	Thông tin về địa chỉ, chủ sở hữu và trạng thái hiện tại
Δ	ao nuôi	của ao nuôi.
	Chứng nhận	Các chứng nhận của ao nuôi. Để xem thông tin chi tiết
2		về chứng nhận, các chỉ tiêu đảm bảo chất lượng, quyết
5		định, tổ chức chứng nhận, Người dùng có thể chọn
		vào logo của chứng nhận tương ứng ( <i>Hình 12</i> ).
	Thống kê	Biểu đồ thống kê số lượng con giống, sản lượng thu
4		hoạch dự kiến, thông tin dịch bệnh của ao nuôi qua các
		vụ nuôi.
5	Hình ảnh	Hiển thị các hình ảnh về ao nuôi.



Hình 12: Thông tin chi tiết về chứng nhận VietGAP

Ngoài ra, hệ thống còn cho phép người dùng có thể in phiếu thông tin chi tiết về ao nuôi đang xem. Chọn **"In thông tin ao nuôi"** ( $\bigoplus$ ) để in phiếu thông tin chi tiết ao nuôi (Ví dụ: phiếu thông tin chi tiết của ao nuôi có mã nhận diện: 89-01-0033-002 – *Hình 13*).

HIỆP HỘI CẢ TRA VIỆ	T NAM CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỬ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
PH: Tên co số doanh nghiệp: N Địa chi: Ấp Vĩnh Thuận, xi Số điện thoạ: Fax: Ho, tên người đá diện. Ng Di đông: 0989222998 F Số CMND: 350975839 Mã số thưế: Thông tin ao nuối	IÉU THÔNG TIN CHI TIẾT AO NUÔI guyễn Văn Tấm t Vĩnh Thanh Trung, huyện Châu Phú, An Giang nyễn Văn Tấn imail:
Tên ao	Ao 2
Mã nhận diện	89-01-0033-002
Địa chỉ	Mỹ An, Mỹ Phú, Châu Phú, An Giang
Diện tích	6000 m <sup>2</sup>
Thời gian thà	31/10/2015
Số lượng con giống	240,000 con
Thời gian thu hoạch dự kiến	01/06/2016
Sản lượng dự kiến	240 tấn
Tạng thái ao	Chờ thu hoạch
Chứng nhận	VietGap
	Ngày 25 tháng 05 năm 2016 NGƯỜI IN
	Hiệp Hội Cá Tra Việt Nam
In bài "Bàn đồ vùng nuôi khu v	r - DBSCL" https://papegasiusman.com

Hình 13: Phiếu thông tin chi tiết ao nuôi

### Thông tin cơ sở nuôi

		HÔ NƯỚ NGƯ	YÊN VĂ	N TẤN				
		Thông	tin thành việ	n			-	
	0	Địa c	hi	Åp Vính T Giang	huận, xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu P	Phú, An	NKCON	
		Chủ	sở hữu	Nguyễn V	ăn Tấn			
		Số ch	hứng minh	35097583	9		22 7	
		Di độ	ng	09892229	98	Elle-mark		
					Danh sách ao nu	iôi		
		STT	TÊN AO	MÃ NHẬN DIỆN	ĐỊA CHỈ AO NUÔI	DIÊN TÌCH AO NUÔI (M2)	CHỨNG NHẬN	
		1	Ao 1	89-01-0033-001	Mỹ An, Mỹ Phú, Châu Phủ, An Giang	5852	VietGap	
	2	2	Ao 2	89-01-0033-002	Mỹ An, Mỹ Phú, Châu Phú, An Giang	6000	VietGap	
	<b>-</b>	3	Ao 3	89-01-0033-003	Mỹ An, Mỹ Phú, Châu Phú, An Giang	6700	VietGap	
		4	Ao 4	89-01-0033-006	Mỹ An, Mỹ Phú, Châu Phú, An Giang	5150	VietGap	
		5	Ao 5	89-01-0033-007	Mỹ An, Mỹ Phú, Châu Phú, An Giang	6900	VietGap	
					Liên hệ Hãy liên hệ ngay với chúng tồi để b	iết thêm chi tiết.		
				Họ tên (*)				
	3			Địa chỉ 🖱				
				Điện thoại 🖱				
				Fax				
				Email (*)				
				Nội dung (*)				
					ota σύη φ LÀM L	Al Tanking	ander Anderson Anderson	
Rach Glá					A CLOCK	So the		wander!

Hình 14: Thông tin chi tiết cơ sở nuôi

### Các thành phần trên giao diện:

STT	Thành phần	Mô tả
1	Thông tin cơ sở nuôi	Các thông tin cơ bản về cơ sở nuôi: địa chỉ, chủ sở hữu,
1		điện thoại,
	Danh sách ao nuôi	Danh sách các ao nuôi của cơ sở nuôi. Người dùng có
2		thể chọn mã nhận diện của ao nuôi tương ứng trong
		danh sách để xem thông tin chi tiết của ao nuôi đó.
3	Liên hệ	Cho phép người dùng gửi thông tin liên hệ đến cơ sở
3		nuôi.

# HƯỚNG DẪN QUẢN TRỊ HỆ THỐNG DÀNH CHO CHI CỤC THỦY SẢN

### 1. TỔNG QUAN VỀ GIAO DIỆN QUẢN TRỊ HỆ THỐNG

### 1.1. Đăng nhập giao diện quản trị hệ thống

Để quản lý các nội dung bên trong của hệ thống, người dùng cần phải có quyền truy cập vào giao diện quản trị của hệ thống (tại địa chỉ <u>https://pangasiusmap.com/admin</u>). Các tài khoản này được cấp và phân quyền bởi Hiệp hội cá tra Việt Nam.

VÙNG NUÔI THÔNG MINH						
Tên đăng nhập						
Mật khẩu						
Đăng nhập						

Hình 15: Đăng nhập giao diện quản trị của hệ thống

### 1.2. Giao diện quản trị hệ thống

VÙNG NUÔI THÔNG MINH $^{ m ^{cr}}$	Hệ thống 👻 Bản đồ vùng	j nuôl + 1			💄 Chi cục thuỷ sản Cần Thơ 👻
🇱 Bảng điều khiển 🛛	2				
				3	+ Thêm - H Lưu 🛛
<sup>ло пибі</sup> 180	9	Thành viên 15	**	Liên hệ 1	*
	Xem chi tiết ⊖		kem chi tiết ⊖		Xem chi tiết Θ
Thống kê ao	o nuôi	🎗 Thành viên mới nhất		💄 Người dùng mới liên hệ	
2,000		HTX Hiệp Phát	01/01/1970	Bành Tấn Hòa	25/04/2016
1,500		Lê Văn Suốt	01/01/1970		
1.000		Ngô Thanh Y	01/01/1970	4	
		Công ty cố phần chế biến thực phẩm Sông Hậu	01/01/1970		
500 - Cân 11	hσ	Công ty CP XNK thủy sản An Giang	01/01/1970		

Hình 16: Giao diện quản trị hệ thống

### Các thành phần trên giao diện:

STT	STT Thành phần Mô tả				
1	Thanh điều hướng	Điều hướng đến các chức năng.			
2	Tiêu đề	Tiêu đề của chức năng hiện hành.			
3	Thanh công cụ	Thanh công cụ thực hiện các thao tác của người dùng.			
1	Nội dung	Không gian làm việc chính của người dùng trên giao			
+		diện quản trị.			

### 2. QUẢN TRỊ HỆ THỐNG DÀNH CHO CHI CỤC THỦY SẢN

Chi cục thủy sản các tỉnh tham gia cung cấp và quản lý dữ liệu vùng nuôi trên bản đồ với các chức năng cơ bản sau:

- Quản lý thành viên.
- Quản lý vùng nuôi.
- Quản lý vụ nuôi.
- Quản lý thông tin liên hệ.
- Thống kê dữ liệu.

### 2.1. Bảng điều khiển

Bảng điều khiển cung cấp các thông tin tổng quan về trạng thái hiện tại của hệ thống.

VÙNG NUÔI T	"HÔNG MINH" Hệ thống 🗸 Bản đồ vùng	g nuôi <del>+</del>			👤 Chi cu	c thuỷ sản Cần Thơ 👻
🏭 Bảng điề	u khiến					3
<sup>до пиді</sup> <b>180</b>	Xem chỉ tiết 🎯	Thành viên 15 2	× em chi tiết ⊖	Liên hệ 1	thành viên     Thành viên     Thông kẽ nhanh     Thánh viên mới nhất     Ao nuôi     Thống kẽ nhanh     Ao nuôi mối nhất     Thống kẽ nhanh	Xem chi tiết @
	Thống kê ao nuôi	L Thành viên mới nhất		💄 Người dùng r	Liên hệ	-
2,000		HTX Hiệp Phát	01/01/1970	Bành Tấn Hòa		25/04/2016
1,500		Lê Văn Suốt	01/01/1970			
1,000		Ngô Thanh Y	01/01/1970			
		Công ty cố phần chế biến thực phẩm Sông Hậu	01/01/1970			
0	Cân Thơ	Công ty CP XNK thủy sản An Giang	01/01/1970			

Hình 17: Bảng điều khiển

Bạn có thể dễ dàng thêm các thống kê nhanh và tùy chỉnh vị trí của chúng để có thể dễ dàng theo dõi:

**Bước 1:** Chọn **"Thêm"**, để thêm thống kê nhanh cho các chức năng tương ứng. Danh mục các chức năng gồm: Thành viên, ao nuôi và thông tin liên hệ với 3 dạng hiển thị khác nhau:

### - Thống kê số liệu:



Hình 18: Hiểu thị thống kê nhanh

- Danh sách dữ liệu mới nhất:

👤 Thành viên mới nhất	
HTX Hiệp Phát	01/01/1970
Lê Văn Suốt	01/01/1970
Ngô Thanh Y	01/01/1970
Công ty cỗ phần chế biến thực phẩm Sông Hậu	01/01/1970
Công ty CP XNK thủy sản An Giang	01/01/1970

Hình 19: Hiển thị danh sách dữ liệu mới nhất

- Biểu đồ thống kê:



Hình 20: Hiển thị biểu đồ thống kê

Bước 2: Tùy chỉnh vị trí hoặc thay đổi kích thước để dễ dàng theo dõi thông tin.

Bước 3: Chọn "Lưu" để lưu các thay đổi.

### 2.2. Quản lý thành viên

Quản lý tất cả các thông tin về doanh nghiệp/hộ nuôi. Từ đó, có thể có những chính sách phù hợp đối với từng thành viên và giúp cho người dùng dễ dàng tìm thấy thông tin trên bản đồ vùng nuôi. Chi cục chỉ được quản lý các thành viên trong phạm vi quản lý của chi cục.

VÙ	NG NUÔ	I THÔNG MINH <sup>C'</sup> Hệ thống -				L Ch		
	Thành 1	viên				6.7	ä	
+	Thêm	C 💼 10 - Chi cục TS -				1-10 của 15 < 🗲 Tìm	kiếm	
	Logo	Thành viên ≑	Chủ ao 🗢 🧿	Địa chỉ ≑	Loại thành viên <del>‡</del>	Chi cục TS ≎	ID ¢	
	10	Nguyễn Văn Cân	Nguyễn Văn Cân	14/4 Phụng Thạnh 2, P.Trung Ki	Hộ nuôi	Cần Thơ	16	11 ©
8	1000	Nguyễn Quang Tuyến	Nguyễn Quang Tuyến	359/3 Nguyễn Văn Cừ, P.An Hòa	Hộ nuôi	Cần Thơ	15	Ø
	1990	Nguyễn Văn Nhân	Nguyễn Văn Nhân	KV Lân Thạnh 2, P.Tân Lộc, Q.T	Hộ nuối	Cần Thơ	14	G
8	1000	Nguyễn Thị Huệ	Nguyễn Thị Huệ	số 404, kv Phụng Thạnh 1, P.Th	Hộ nuôi	Cần Thơ	13	ß
	1000	Nguyễn Thanh Sơn	Nguyễn Thanh Sơn	KV Tân Phước 1, P.Thuận Hưng	Hộ nuối	Cần Thơ	12	G
	1000	Dương Văn Theo	Dương Văn Theo	KV Thời Bình 2, P.Thuận An, Q.T	Hộ nuôi	Cần Thơ	11	ß
	1000	Công ty TNHH thủy sản Biến Đô	Nguyễn Văn Toàn	Lô 2, 18B1-18B2, KCN Trà Nóc	Doanh nghiệp	Cần Thơ	10	ß
	1000	Công ty cố phần thủy sản Hải Sá	Lê Lý Ngọc Sáng	KV Trưởng Thọ, P.Tân Lộc, Q.T	Doanh nghiệp	Cần Thơ	9	G
8	1998	CN Công ty cố phần thủy sản số	Nguyễn Ngọc Ri	Cụm công nghiệp Bình Thành, x	Doanh nghiệp	Cần Thơ	8	G
	1998	Công ty cố phần thủy sản NTSF	Bùi Bảo Ân	Lô C3, C4, C5 KCN Thốt Nốt, Q	Doanh nghiệp	Cần Thơ	7	ß

Hình 21: Giao diện quản lý thành viên

### Các thành phần trên giao diện:

STT	Thành phần	Mô tả		
1	Thêm mới	Thêm mới thông tin doanh nghiệp/hộ nuôi.		
2	Làm mới (refresh)	Làm mới danh sách.		
3	Xóa	Xóa các mục đã chọn.		
1	Số lượng lượng dữ liệu	Tùy chọn số lượng dữ liệu hiển thị trên một trang với		
+	hiển thị trên một trang	các giá trị: 10, 20, 50, 100, 200, 500.		
5	Lọc dữ liệu	Lọc dữ liệu theo các tiêu chí.		
6	Di chuyển đến trang	Di chuyển đến trang trước		
0	trước			
7	Di chuyển đến trang	Di chuyển đến trang tiếp theo		
/	tiếp theo			
8	Tìm kiếm	Cho phép tìm kiếm theo nhiều thông tin khác nhau như:		
0		tên doanh nghiệp/hộ nuôi, tên chủ sở hữu, địa chỉ,		
0	Sắp xếp	Chọn vào tiêu đề cột tương ứng để sắp xếp cột đó theo		
		các giá trị tăng hoặc giảm dần.		
10	Chọn dữ liệu	Chọn một dữ liệu để thực hiện thao tác tiếp theo (ví dụ		
10		xóa dữ liệu)		
11	Cập nhật	Xem thông tin chi tiết hoặc cập nhật dữ liệu.		

### 2.2.1. Thêm thành viên mới

				📿 Làm lại 📔 Lưu
Thành viên <sup>(*)</sup>				THÔNG TIN CHỦ AO Họ tên
Mã số thuế	Fa	x		Số CMND chủ ao
Điện thoại	Em	ail		Điện thoại
Loại thành viên <sup>(*)</sup>	Tir	h/thành phố <sup>(۱)</sup>		
Doanh nghiệp	<b>.</b> .	An Giang	¥	( <sup>9</sup> ) Thông tin bất buộc
Địa chỉ <sup>(1)</sup>				
	Thành viên (*) Mã số thuế Diện thoại Loại thành viên (*) Doanh nghiệp Địa chi (*)	Thành viên <sup>(*)</sup> Mã số thuế Fa: Diện thoại Em Loại thành viên <sup>(*)</sup> Tir Doanh nghiệp ¥ 2 Địa chỉ <sup>(*)</sup>	Thành viên <sup>(*)</sup> Mã số thuế     Fax       Mã số thuế     Fax       Diện thoại     Email       Loại thành viên <sup>(*)</sup> Tính/thành phố <sup>(*)</sup> Doanh nghiệp <ul> <li>An Giang</li> <li>Địa chỉ <sup>(*)</sup></li> </ul>	Thành viên (?) Mã số thuế Fax Diện thoại Email Loại thành viên (?) Tính/thành phố (?) Doanh nghiệp V An Giang V Địa chỉ (?)

Hình 22: Giao diện thêm thành viên mới

Bước 1: Chọn "+Thêm" để thêm mới thông tin về doanh nghiệp/hộ nuôi.

**Bươc 2:** Nhập các thông tin về thành viên và thông tin chủ ao. Hệ thống sẽ thông báo lỗi nếu dữ liệu không đúng định dạng yêu cầu.

Bước 3: Chọn "Lưu" để lưu kết quả đã nhập.

### 2.2.2. Cập nhật thông tin thành viên

Logo (7	Thanh vien 😗		Họ tên
	Công ty TNHH thủy sản Biến Đôn	]	Nguyễn Văn Toàn
1000	Mã số thuế	Fax	Số CMND chủ ao
LUGU	1800581926	07103 844202	
100x100	Điện thoại	Email	Điện thoại
	07103844201	congnghe@biendongseafood.co	.vn
	Loại thành viên <sup>(*)</sup>	Tỉnh/thành phố <sup>(*)</sup>	
	Doanh nghiệp	▼ Cần Thơ	Thông tin bắt buộc
ình ảnh <sup>(*)</sup>	Địa chỉ <sup>(*)</sup>		
3	LÔ 2, 18B1-18B2, KCN Trà Nóc 2,	P.Phước Thời, Q.Ô Môn	

Hình 23: Giao diện cập nhật thông tin thành viên

**Bước 1:** Chọn cập nhật (🗹) để cập nhật thông tin về doanh nghiệp/hộ nuôi.

**Bươc 2:** Nhập các thông tin về thành viên và thông tin chủ ao. Hệ thống sẽ thông báo lỗi nếu dữ liệu không đúng định dạng yêu cầu.

Bước 3: Chọn "Lưu" để lưu kết quả đã nhập.

### 2.2.3. Xóa thông tin thành viên

VÙNG NUÔ	DI THÔNG MINH <sup>Cổ</sup> Hệ thống -	<ul> <li>Bản đồ vùng nuôi -</li> </ul>			👤 Chi	cục thuỷ sản C	ần Thơ 👻
🏭 Thành	ı viên		đạn chắc chắn muốn xoá dữ liệ	u này?			
+ Thêm	Chi cục TS -		🗙 Huỷ 🏙 Xoá		1-10 của 15 < 🗲 Tìm	kiếm	
🔲 Logo	Thành viên ≎	Chủ ao ≑	Địa chỉ ≑	Loại thành viên ≎	Chi cục TS ≎	ID ¢	
	Nguyễn Văn Cân	Nguyễn Văn Cân	14/4 Phụng Thạnh 2, P.Trung Ki	Hộ nuối	Cần Thơ	16	C
<b>2</b>	Nguyễn Quang Tuyến	Nguyễn Quang Tuyên	359/3 Nguyễn Văn Cừ, P.An Hòa	Hộ nuối	Cần Thơ	15	C
<b>2</b>	Nguyễn Văn Nhân	Nguyễn Văn Nhân	KV Lân Thạnh 2, P.Tân Lộc, Q.T	Hộ nuối	Cần Thơ	14	Ø
<b>S</b> 1050	Nguyễn Thị Huệ	Nguyễn Thị Huệ	số 404, kv Phụng Thạnh 1, P.Th	Hộ nuối	Cần Thơ	13	C
	Nguyễn Thanh Son	Nguyễn Thanh Sơn	KV Tân Phước 1, P.Thuận Hưng	Hộ nuối	Cần Thơ	12	C
	Dương Văn Theo	Dương Văn Theo	KV Thời Bình 2, P.Thuận An, Q.T.		Cần Thơ	11	C

Hình 24: Giao diện xóa thông tin thành viên

**Bước 1:** Chọn  $(\square)$  các dữ liệu cần xóa.

Bươc 2: Chọn xóa (). Hệ thống sẽ hiển thị thông báo xác nhận thao tác xóa dữ liệu.

Bước 3: Chọn "Xóa" để xóa các mục đã chọn hoặc "Hủy" để hủy thao tác.

### 2.3. Quản lý vùng nuôi

Quản lý thông tin vùng nuôi của từng doanh nghiệp/hộ nuôi. Hệ thống cho phép người dùng vẽ vùng nuôi trực tiếp trên bản đồ.

VÙNG NUÔI THÔNG MINH <sup>C</sup> Hệ thống + Bản đỏ vùng nuôi + L Chi cục thuỷ sản Cần Thơ +							
🏭 Vùng nuôi							
+ Thêm 2 💼 10 -				1-10 của 32 < 📏 Tỉ	m kiếm		
Thành viên \$	Địa chỉ	Số ao nuôi	Chứng nhận	Hiến thị	ID \$		
Nguyễn Văn Cân	Ấp Vĩnh Qui, Vĩnh Trinh, Vĩnh Thạnh, Cần T	2	VietGap	0	36	Ø	
Nguyễn Quang Tuyến	KV. Thời Trinh, Thời An, Ô Môn, Cần Thơ	4		0	35	Ø	
Nguyễn Văn Nhân	KV Tân Mỹ, Tân Lộc, Thốt Nốt, Cần Thơ	4		0	34	ß	
Nguyễn Văn Nhân	KV Lân Thạnh 2, Tân Lộc, Thốt Nốt, Cần Thơ	4		0	33	G	
Nguyễn Thị Huệ	KV Qui Thạnh 2, Trung Kiên, Thốt Nốt, Cần	1		0	32	G	
Nguyễn Thị Huệ	KV Qui Thạnh 2, Trung Kiên, Thốt Nốt, Cần	1		0	31	ß	
Nguyễn Thị Huệ	KV Trường Thọ 1, Tân Lộc, Thốt Nốt, Cần T	3		0	30	G	
Nguyễn Thanh Sơn	KV Tân Phước 1, Thuận Hưng, Thốt Nốt, Cầ	. 3		0	29	G	
Dương Văn Theo	KV Thời Bình 2, Thuận An, Thốt Nốt, Cần Thơ	2		0	28	C	
Dương Văn Theo	KV Thời Bình 2, Thuận An, Thốt Nốt, Cần Thơ	2		0	27	G	

Hình 25: Giao diện quản lý vùng nuôi

### 2.3.1. Thêm vùng nuôi

Để thêm thông tin vùng nuôi, cần thực hiện các bước sau:

Bước 1: Chọn "+Thêm" để thêm mới vùng nuôi.

**Bươc 2:** Nhập thông tin vùng nuôi (tab "Thông tin vùng nuôi"). *Lưu ý:* nếu thông tin địa chỉ chưa được cập nhật trên hệ thống, bạn cần liên hệ với Hiệp hội ca tra Việt Nam để được cập nhật thông tin trên.

VÙNG NUÔI THÔNG MINH <sup>ở</sup> Hệ thống - Bản đồ vùng nuôi - Lợc Việt Chi cục thuỷ sản Cần Thơ -						
Quay lại					H Lou	
Thông tin vùng nuôi Da	anh sách ao nuôi 🛛 Hình ảnh					
THÔNG TIN VÙNG NUÔI Địa chỉ <sup>(*)</sup> Tỉnh/thành phố	Quận/Huyện/Thị xã	Xã/Phường/Thị trấn	Thôn/ấp	Toạ độ <sup>(°)</sup>	<b>9</b> 167, "ing": 105.452058), ("tat": 10.288096,	
Cần Thơ	vĩnh Thạnh 🔹	Vĩnh Trinh 🔹	Åp Vĩnh Qui	✓ "Ing":105.4529 {"lat":10.2859,	906},("lat":10.287283, "lng":105.453947}, "lng":105.453303}]]	
Thanh viện ↔ Nguyễn Văn Cân Chứng nhận Ivy chọn ↔ W Hiển thị trên bản đồ Ghi chủ				•		
					Bản đồ	

Hình 26: Thêm mới vùng nuôi trên bản đồ

Bước 3: Chọn "♥ Bản đồ" để vẽ vùng nuôi trực tiếp trên bản đồ Google Maps.



Hình 27: Vẽ vùng nuôi trên bản đồ

### Các thành phần trên giao diện:

STT	Thành phần	Mô tả
1	Tìm kiếm	Cho phép tìm kiếm nhanh địa chỉ trên bản đồ.
2	Hiển thị toàn màn hình	Hiển thị bản đồ ở chế độ toàn màn hình để dễ dàng cho
2	(full screen)	việc di chuyển và vẽ vùng nuôi trên bản đồ.
3	Xóa	Xóa vùng nuôi đã chọn.
4	Xóa tất cả	Xóa tất cả các vùng nuôi đã vẽ trên bản đồ.
5	Đóng	Đóng cửa sổ vẽ vùng nuôi.
6	Lưu	Lưu thông tin vùng nuôi đã vẽ.
7	Vùng nuôi	Hiển thị vùng nuôi đã vẽ trên bản đồ.

8	Thanh công cụ stop drawing	Ngừng chế độ vẽ vùng nuôi. Cho phép chọn vùng nuôi, chỉnh sửa hoặc di chuyển trên bản đồ.
9	Thanh công cụ vẽ vùng nuôi	Cho phép vẽ vùng nuôi trực tiếp trên bản đồ.

### Vẽ vùng nuôi trực tiếp trên bản đồ:

- Bước 1: Chọn địa điểm vùng nuôi cần vẽ. Bạn có thể dễ dàng tìm kiếm nhanh một địa điểm trên bản đồ.
- Bước 2: Chọn thanh công cụ vẽ vùng nuôi.
- Bước 3: Vẽ vùng nuôi trực tiếp trên bản đồ. Bạn có thể chọn chế độ hiển thị ảnh vệ tinh (satellite) để vẽ vùng nuôi chính xác với thực tế nhất có thể.
- Bước 4 (nếu có): Chỉnh sửa dùng nuôi. Để chỉnh sửa vùng nuôi đã vẽ, bạn cần thực hiện các bước sau:
  - + Chọn thanh công cụ stop drawing.
  - + Chọn vùng nuôi cần chỉnh sửa.
  - + Kéo thả các đỉnh của vùng nuôi để thay đổi.

**Bước 4:** Chọn **"Lưu"** để lưu thông tin vùng nuôi đã vẽ. Tọa độ tại một đỉnh của vùng nuôi có dạng {**'lat':10.159781,'lng':105.64371299999993**}, trong đó:

- **lat**: là vĩ độ.
- **lng**: là kinh độ.

**Bước 5:** Nhập danh sách ao nuôi của vùng nuôi (tab "Danh sách ao nuôi"). Để nhập danh sách các ao nuôi trong vùng nuôi đã vẽ, cần thực hiện các bước sau:

Quay lại						Hu
hông tin vi	ung nuoi Danh sa	Ich ao nuoi Hinh anh				
ANH SÁCH	I AO NUÔI					
+ Thêm						
	Tên ao	Mã số nhận diện	Diện tích	Hiến thị	Ghi chú	
1	Ao 01	92-01-0026-001	11000	•		G
2	Ao 02	92-01-0026-002	17000	0		G
2	Ao 02	92-01-0026-002	17000	0		

Hình 28: Danh sách ao nuôi của vùng nuôi

- Bước 1: Chọn "+Thêm" để thêm mới mới ao nuôi.
- Bước 2: Nhập thông tin ao nuôi.
- Bước 3: Vẽ vị trí của ao nuôi trong vùng nuôi. Để vẽ vị trí của ao nuôi trong vùng nuôi, cần thực hiện các bước sau:

- + Chọn **"Q Bản đồ"** để hiển thị cửa sổ vẽ vị trí ao nuôi trong vùng nuôi.
- + Chọn thanh công cụ vẽ vị trí ao nuôi ( $\mathbf{Q}$ ).
- + Chọn vị trí ao nuôi trong vùng nuôi. Bạn có thể chọn chế độ hiển thị ảnh vệ tinh (satellite) để xem vị trí chính xác của ao nuôi trong vùng nuôi.
- + Chọn "Lưu" để lưu thông tin vị trí ao nuôi.



Hình 29: Vẽ vị trí ao nuôi trong vùng nuôi

- Bước 4: Chọn "Lưu" để lưu thông tin ao nuôi vào danh sách.

Bước 5: Nhập các hình ảnh của vùng nuôi (tab "Hình ảnh").

Thông tin vùng nuôi Danh sá	ch ao nuôi 🛛 Hình ảnh				
Hình ảnh (6 hình ảnh)					
Description of an and an and a second second	Chọn	Ghi chú	Sắp xếp	+ Thêm	
		-23	- 4	5	

Hình 30: Thêm hình ảnh cho vùng nuôi

Các thành phần trên giao diện:

STT Thành phần		Mô tả
1	Xóa	Xóa hình ảnh khỏi danh sách.
2	Mở cửa sổ quản lý tập	Mở cửa sổ quản lý tập tin.
2	tin	
3	Chi chú	Ghi chú cho hình ảnh.

4	Sắp xếp	Sắp xếp thứ tự của hình ảnh trong danh sách.
5	Thêm	Thêm hình ảnh vào danh sách.

Bước 6: Chọn "Lưu" để lưu thông tin vùng nuôi.

### 2.3.2. Cập nhật thông tin vùng nuôi

Bước 1: Chọn cập nhật (🗹) để cập nhật thông tin vùng nuôi.

**Bước 2:** Nhập các thông tin cần thay đổi. Hệ thống sẽ thông báo lỗi nếu dữ liệu không đúng định dạng yêu cầu.

Bước 3: Chọn "Lưu" để lưu các thay đổi.

### 2.3.3. Xóa thông tin vùng nuôi

**Bước 1:** Chọn (☑) các vùng nuôi cần xóa.

Bươc 2: Chọn xóa (面). Hệ thống sẽ hiển thị thông báo xác nhận thao tác xóa dữ liệu.

Bước 3: Chọn "Xóa" để xóa các mục đã chọn hoặc "Hủy" để hủy thao tác.

### 2.4. Quản lý vụ nuôi

Quản lý tất cả các vụ nuôi của một ao nuôi. Cập nhật thông tin chi tiết cho từng ao nuôi tại thời điểm hiện tại.

VÙ	<b>/ÙNG NUÔI THÔNG MINH <sup>G</sup> Hệ thống + Bản đồ vùng nuôi + Là Chi cục thuỷ sản Cần Thơ +</b>								
	🗰 Vụ nuôi								
+	+ Thêm 🖸 📋 10 • Tim kiếm								
	Ao nuôi ≎	Thời gian thả 🗢	Số lượng con giống ≎	Thời gian thu hoạch dự kiến ≎	Sản lượng thu hoạch dự kiến 🖨	Trạng thái ≎ Ghi chú ≎	ID \$		
	92-01-0019-011	2015-09-29	364000	2016-05-01	276	Chờ thu hoạch	570	C	
	92-01-0031-003	2015-08-15	250000	2016-02-01	150	Đã thu hoạch	299	C	
	92-01-0031-002	2015-11-20	250000	2016-05-01	150	Chờ thu hoạch	298	G	
	92-01-0031-001	2016-02-25	350	2016-06-01	200	Chờ thu hoạch	297	G	
	92-01-0004-001	2015-10-25	600000	2016-06-01	500	Chờ thu hoạch	237	G	
	92-01-0013-005	2015-06-28	114000	2016-02-01	91	Đã thu hoạch	208	G	
	92-01-0013-004	2015-06-28	114000	2016-02-01	91	Đã thu hoạch	207	C'	
	92-01-0013-001	2016-01-26	140000	2016-08-01	112	Chờ thu hoạch	206	C	
	92-01-0026-002	2015-11-26	680000	2016-08-01	700	Chờ thu hoạch	114	C)	
	92-01-0026-001	2015-06-10	440000	2015-12-01	440	Đã thu hoạch	113	G	

Hình 31: Quản lý thông tin vụ nuôi

### 2.4.1. Thêm vụ nuôi của ao nuôi

Bước 1: Chọn "+Thêm" để thêm mới vụ nuôi cho một ao nuôi.

**Bước 2:** Nhập thông tin vụ nuôi. Bạn có thể dễ dàng tìm kiếm một ao nuôi bất kỳ dựa vào mã nhận diện, tên ao hay địa chỉ của ao nuôi đó.

Bước 3: Chọn "Lưu" để lưu thông tin vụ nuôi.

### 2.4.2. Cập nhật thông tin vụ nuôi

VÙNG NUÔI THỨ	VÙNG NUÔI THÔNG MINH <sup>ở</sup> Hệ thống + Bản đồ vùng nuôi + L Chi cục thuỷ sản Cần Thơ +							
🇱 Vụ nuôi								
Quay lại			H Lou					
		Ao nuôi <sup>(*)</sup>						
A CONTRACTOR OF THE OWNER	THONG TIN VỤ NUOI	[92-01-0019-011] Ao 03 (KV Long Châu, Tân Lộc, Thốt Nốt, Cần Thơ)						
and the second	- Quản lý tất cả các vụ nuôi của một ao nuôi.	Thời gian thả 🗥	Số lượng con giống (*)					
the second	<ul> <li>Cập nhật thông tin chi tiết cho từng ao nuôi tại thời điểm hiện tại.</li> <li>Bạn cần phải nhập thông tin ao nuôi trước khi nhập thông tin vụ nuôi (nếu như thông tin ao nuôi đó chưa được cập nhật ở dây).</li> </ul>	09/29/2015	364000					
		Thời gian thu hoạch dự kiến	Sản lượng thu hoạch dự kiến					
	<ul> <li>Bạn có thể để dàng tìm kiếm một ao nuôi bắt kỳ dựa vào mã nhận điện, tên ao hay địa chỉ của ao nuôi đó.</li> </ul>	05/01/2016	276					
		Trạng thái <sup>(*)</sup>	sản lượng đặt mua					
		Chờ thu hoạch	0					
		Ghi chú						
			la la					

Hình 32: Cập nhật thông tin vụ nuôi

Để cập nhật thông tin vụ nuôi, cần thực hiện các bước sau:

Bước 1: Chọn cập nhật (🗹) để cập nhật thông tin vụ nuôi nuôi.

**Bước 2:** Nhập các thông tin cần thay đổi. Hệ thống sẽ thông báo lỗi nếu dữ liệu không đúng định dạng yêu cầu.

Bước 3: Chọn "Lưu" để lưu các thay đổi.

### 2.4.3. Xóa thông tin vụ nuôi

**Bước 1:** Chọn  $(\Box)$  các vụ nuôi cần xóa.

Bược 2: Chọn xóa (🖆). Hệ thống sẽ hiển thị thông báo xác nhận thao tác xóa dữ liệu.

Bước 3: Chọn "Xóa" để xóa các mục đã chọn hoặc "Hủy" để hủy thao tác.

### 2.5. Quản lý thông tin liên hệ

Quản lý thông tin người dùng đã gửi liên hệ đến các doanh nghiệp/hộ nuôi. Dựa vào thông tin liên hệ, bạn có thể gọi điện trực tiếp hoặc gửi thông tin phản hồi lại cho người dùng thông qua email của hệ thống.

V	VÙNG NUÔI THÔNG MINH <sup>C°</sup> Hệ thống - Bản đó vùng nuôi - Lê Chi cục thuỷ sản Cần Thơ -										
:	Liên hệ										
4	<b>3</b> 10 -					1-1 (	của 1 < 🔉 Tìm H	tiếm			
6	Họ tên ≑	Điện thoại 🗢	Fax 🗢	Email \$	Thành viên \$	Ngày liên hệ ≎	Trạng thái 🗢	ID ¢			
E	Bành Tấn Hòa	07103789456	07103819003	soichien333@gmail.com	HTX Hiệp Phát	25-04-2016	Đã gửi phản hồi	1	ß		

Hình 33: Quản lý thông tin liên hệ

Để gửi thông tin phản hồi cho người dùng thông quan email của hệ thống, bạn cần thực hiện các bước sau:

Bước 1: Chọn liên hệ của người dùng cần gửi thông tin phản hồi.

VÙNG NUÔI THÍ	ÔNG MINH <sup>Cơ</sup> Hệ thống 👻 Bản đồ vùng	nuôi ◄	💄 Chi cục thuỷ sản Cần Thơ 👻
🇰 Liên hệ			
Quay lại			H Lou
		Họ tên <sup>(*)</sup>	🖾 Gửi phân hồi
	lien hẹ	Bành Tấn Hòa	
	<ul> <li>Quản lý thông tin người dùng đã gửi liên hệ đến</li> </ul>	Địa chỉ <sup>(*)</sup>	
and a start	cac doann nghiệphin hưới. - Dựa vào thông tin liên hệ, bạn có thể gọi điện trực tiếp hoặc gửi thông tin phân hồi lại cho người dùng thông qua email của hệ thống.	Rạch Giá - Kiến Giang	
		Điện thoại 🗥	
		07103789456	
		Fax	
		07103819003	
		Email (*)	
		soichien333@gmail.com	
		Nội dung <sup>(*)</sup>	
		Cần mua 100 tấn cá tra	

Hình 34: Chi tiết thông tin liên hệ của người dùng

Bước 2: Chọn "Gửi phản hồi" để hiển thị hộp thoại email.

Bước 3: Nhập nội dung thông tin mail phản hồi.

Gửi phản hồi
soichien333@gmail.com x Thêm người nhận
Tiêu đề
Nội dung tin nhắn của bạn
Ngày 25-04-2016, <b>Bành Tấn Hòa</b> đã gửi: Cần mua 100 tấn cá tra
Gửi

Hình 35: Gửi thông tin phản hồi cho người dùng

Bước 4: Chọn "Gửi" để gửi thông tin phản hồi cho người dùng.

### 2.6. Thống kê

Giao diện thống kê cho phép Chi cục thống kê các thông tin chi tiết về vùng nuôi như: diện tích, thời gian thả, thời gian thu hoạch dự kiến, sản lượng thu hoạch dự kiến và danh sách đăng ký nuôi. Các Chi cục có thể xem dữ liệu vùng nuôi của nhau.

VÙNG NUÔI THÔNG MINH <sup>Cơ</sup> Hệ thống - Bản đồ vùng	💄 Chi cục thuỷ sản Cần Th	
🗰 Thống kê		
	THỔNG KÊ Diễn tịch TÍNH/THÀNH PHỐ	
	Tất cả Thống kê	

Hình 36: Thống kê dữ liệu vùng nuôi

Để thống kê dữ liệu vùng nuôi, bạn cần thực hiện các bước sau:

Bước 1: Chọn tiêu chí cần thống kê (ví dụ: diện tích ao nuôi).

**Bước 2:** Chọn tỉnh/thành phố cần thống kê. Người dùng có thể lựa chọn thống kê nhiều tỉnh/thành phố.

**Bước 3:** Chọn **"Thống kê"**. Tập tin thống kê với định dạng Excel được liên kết trực tiếp đến tài khoản Google Drive, bạn có thể mở, chỉnh sửa hoặc chia sẽ tập tin này trực tiếp mà không cần phải tải về máy tính.

⊞	Di Tê	ienTich_AoNuo p Chỉnh sửa Xen	i_2016072 n Chèn Địn	16_052621.xls ☆ nhdạng Dữliệu Công c	u Tiện ích bổ sung	Trợ giúp Chỉnh	n sửa lần cuối 4 phút trướ	rc.			nvhoangag( Nhận xết	©gmail.com → Chia sẻ
	e	• • • • •	% .0 <u>,</u> .0 <u>0</u>	123 - Arial -	8 - B Z -5	<u>A</u> - 🖗 - E	· ⊞ · ≣ · <u>↓</u> ·		i]γ·Σ·ê	*		
fx												
_	A	В	С	D	E	F	G	н	I.	J	к	
1 2 3				THÓNG KÊ DIỆN	TÍCH AO NUÔ	ſ						
4	STT	Tỉnh/Thành phố	Tổng (m2)	Doanh nghiệp (m2)	Tỉ lệ (%)	Hộ nuôi (m2)	Tỉ lệ (%)					
5	1	An Giang	3282200	3037644	92,549022	244556	7,450978003			_		
6	2	Cần Thơ	1616108	1263487	78,18085177	352621	21,81914823			1		
7	3	Đồng Tháp	2130243	1571770	73,78360121	558473	26,21639879					
8	Tốn	g	7028551	5872901	83,55777741	1155650	16,44222259					
9												
11												
12												
13												
14												
15												
16												
17												
18												
19												
20												
21												
22												
23	_											<b>4 b</b>
	+	■ DienTich_Ao	Nuoi - Doa	nh_nghiep - Ho_nuoi -								Ģ



	5007 · ·	.0 .00 123	- Arial - S		в Z - A . A . H . R		69 日 교 모	· · · ê ·		
		··· ··· ··· ··· ··· ··· ··· ··· ··· ··				= • • • • • • •		2 0		
	A B	C	D	F	F		6	н		
		-	-	-			-			
		THÓ	NG KÊ DIÊN TÍCH A	O NUÔI	THEO HỘ NUÔI					
			•		·					
		_								
S	TT Chủ cơ sở nuôi/ao nuôi	Ao nuôi	Diện tích ao nuôi (m2)	Hiện trạng	Vị trí địa điểm ao					
	AN GIANG		244556							
	Chău Phủ		30602							
_	Nguyên Văn Tân									
_	1 89-01-0033-001	Ao 1	5852		Mỹ An, Mỹ Phú, Châu Phú, An Giang					
	2 89-01-0033-002	Ao 2	6000		Mỹ An, Mỹ Phú, Châu Phú, An Giang					
_	3 89-01-0033-003	Ao 3	6700		Mỹ An, Mỹ Phú, Châu Phú, An Giang					
	4 89-01-0033-008	Ao 4	5150		Mỹ An, Mỹ Phú, Châu Phú, An Giang					
	5 89-01-0033-007	Ao 5	6900		Mỹ An, Mỹ Phú, Châu Phú, An Giang					
	Châu Thành		145900							
	Lê Quang Vinh									
	6 89-01-0031-001	Ao 1	9000		Vĩnh Phúc, Vĩnh Hanh, Châu Thành, An Gia	ng				
	7 89-01-0031-002	Ao 2	6800		Vĩnh Phúc, Vĩnh Hanh, Châu Thành, An Gia	ng				
	8 89-01-0031-003	Ao 3	7000		Vĩnh Phúc, Vĩnh Hanh, Châu Thành, An Gia	ng				
	9 89-01-0031-004	Ao 4	8000		Vĩnh Phúc, Vĩnh Hanh, Châu Thành, An Gia	ng				
	10 89-01-0031-005	Ao 5	8000		Vĩnh Phúc, Vĩnh Hanh, Châu Thành, An Gia	ng				
	Pham Ngoa Long									
	11 89-01-0004-001	Ao số 1	15400		Thanh Phú, Bình Thanh, Chậu Thành, An Gi	ang				

Hình 38: Kết quả thống kê diện tích ao nuôi theo hộ nuôi